

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa:

Chị Đinh Thị L – sinh năm 1984 và anh Tô Văn T – sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: thôn ĐN, xã ĐN, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị L và anh Tô Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Đinh Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tô Hoàng Đ, sinh ngày 18/01/2010; anh Tô Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tô Hoàng G, sinh ngày 05/12/2006 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị Đinh Thị L và anh Tô Văn T tự thỏa thuận, không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Đinh Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001953 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn